

Số: 279/NQ-HĐND

Hà Tĩnh, ngày 29 tháng 10 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Điều chỉnh kế hoạch vốn sự nghiệp Chương trình
mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 32**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/NQ-QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 1665/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hà Tĩnh năm 2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; số 570/QĐ-TTg ngày 11 tháng 3 năm 2025 về việc bổ sung dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2025 cho các bộ, cơ quan ở trung ương và các địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp

từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: số 74/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025; số 244/NQ-HĐND ngày 18 tháng 4 năm 2025 phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025; số 249/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2025 về việc tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã năm 2025 của tỉnh Hà Tĩnh; số 265/NQ-HĐND ngày 31 tháng 7 năm 2025 về việc phân bổ, giao và điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 sau khi sắp xếp bộ máy hành chính; số 158/2025/NQ-HĐND ngày 29 tháng 10 năm 2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 137/2024/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2024 và Nghị quyết số 143/2025/NQ-HĐND ngày 23 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Xét Tờ trình số 562/TTr-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết điều chỉnh kế hoạch vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025; Báo cáo thẩm tra số 496/BC-HĐND ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025 cho các đơn vị, địa phương, cụ thể:

1. Kinh phí bố trí điều chỉnh cho các sở, ban, ngành (đơn vị cấp tỉnh): phân bổ chi tiết các nội dung dự án thực hiện tại cấp tỉnh số tiền: 1.548 triệu đồng.

2. Kinh phí bố trí bổ sung cho Ủy ban nhân dân các xã, phường: 5.882 triệu đồng (trong đó ngân sách trung ương 5.386 triệu đồng, ngân sách tỉnh đối ứng 496 triệu đồng).

(chi tiết tại các phụ lục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Căn cứ số kinh phí được điều chỉnh, bổ sung, các địa phương phân bổ chi tiết theo từng tiểu dự án, nội dung, nhiệm vụ triển khai thực hiện trên địa bàn phù hợp, hiệu quả, đảm bảo đúng quy định.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh khóa XVIII, Kỳ họp thứ 32 thông qua ngày 29 tháng 10 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực II;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XVIII;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- TTr: Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm CB-TH, Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, HĐ, TH₂.



CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Lĩnh



PHỤ LỤC 01
ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH KINH PHÍ SỰ NGHIỆP CHƯƠNG TRÌNH
MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2025 CHO CÁC ĐƠN VỊ CẤP TỈNH
(Kèm theo Nghị quyết số 279/NQ-HĐND ngày 29/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch vốn được bố trí năm 2025 (nguồn những năm trước chuyển sang và nguồn theo Quyết định số 871 ngày 22/4/2025 của UBND tỉnh)			Kinh phí đã giải ngân			Kinh phí điều chỉnh giảm			Kinh phí điều chỉnh tăng			Tổng kinh phí sau điều chỉnh			Ghi chú
		Cộng	Trong đó:		Cộng	Trong đó:		Cộng	Trong đó:		Cộng	Trong đó:		Cộng	Trong đó:		
			Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh		Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh		Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh		Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh		Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	
	Tổng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025	3,334	3,138	196	0	0	0	1,548	1,425	123	1,548	1,425	123	3,334	3,138	196	
I	Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo	2,532	2,409	123	0	0	0	1,548	1,425	123	0	0	0	984	984	0	
-	Sở Nông nghiệp và Môi trường (tiếp nhận từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)	2,532	2,409	123	0	0	0	1,548	1,425	123	0	0	0	984	984	0	
II	Dự án 6: Truyền Thông và giảm nghèo về thông tin	802	729	73	0	0	0	0	0	0	1,548	1,425	123	2,350	2,154	196	
1	Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin	802	729	73	0	0	0	0	0	0	1,200	1,077	123	2,002	1,806	196	
-	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	802	729	73	0	0	0	0			1,200	1,077	123	2,002	1,806	196	
2	Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo	0	0	0	0	0	0	0	0	0	348	348	0	348	348	0	
-	Báo và phát thanh, truyền hình Hà Tĩnh	0	0	0	0	0	0	0			348	348		348	348	0	



PHỤ LỤC 02
BỘ SUNG KẾ HOẠCH VỐN SỰ NGHIỆP CHƯƠNG TRÌNH
MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2025 CHO CÁC XÃ, PHƯỜNG
(Kèm theo Nghị quyết số 279 /NQ-HĐND ngày 29 / 10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

ĐVT: triệu đồng

STT	Xã, phường	Kinh phí điều chỉnh bổ sung	Trong đó		Ghi chú
			Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh (đối ứng)	
	Kế hoạch vốn đã bố trí cho phòng, ngành, đơn vị thuộc UBND cấp huyện (cũ) chưa sử dụng hết thu hồi về ngân sách tỉnh	26,712	24,688	2,024	
Trong đó:					
I	Bổ sung kinh phí cho các xã, phường	5,882	5,386	496	
1	Đông Kinh	1056	988	68	
2	Vũng Áng	610	570	40	
3	Sơn Kim 1	490	441	49	
4	Vũ Quang	400	400	0	
5	Thạch Xuân	400	348	52	
6	Thạch Hà	363	330	33	
7	Hồng Lộc	350	315	35	
8	Hà Huy Tập	360	327.6	32.4	
9	Thượng Đức	290	255.0	35.0	
10	Hải Ninh	285	234	51	
11	Lộc Hà	250	225	25	
12	Cầm Bình	200	200	0	
13	Kỳ Thượng	200	180	20	
14	Việt Xuyên	120	100	20	
15	Kim Hoa	100	100	0	
16	Kỳ Khang	100	94	7	
17	Mai Phụ	100	90	10	
18	Hương Bình	60	55	5	
19	Thành Sen	36	30	6	
20	Nghi Xuân	30	27	3	
21	Đan Hải	30	30	0	
22	Hà Linh	30	27	3	
23	Đức Minh	22	20	2	
II	Phân bổ chi tiết sau (khi các sở, ngành, đơn vị, địa phương phát sinh nhu cầu bổ sung vốn)	20,830	19,302	1,528	